

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Nhóm Ngân hàng là lực đỡ giúp VN-Index không giảm điểm

16/07/2024

VN-Index tăng 1.4 điểm (+0.1%) lên mức 1,281

- Khối ngoại bán ròng 242 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là MWG (156 tỷ VND), MSN (82 tỷ VND) và TCB (69 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 202 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là MWG (111 tỷ VND), TCB (93 tỷ VND) và MSN (78 tỷ VND)

NĐT nên tiếp tục quan sát thị trường trong các phiên tới

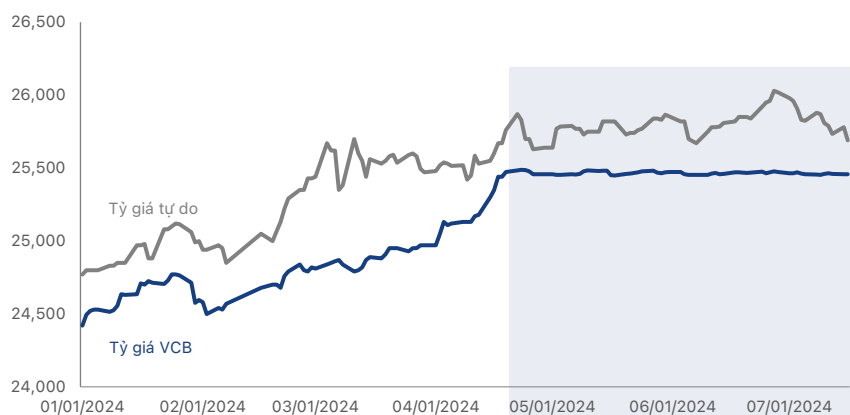
- VN-Index có phiên xanh nhẹ chủ yếu do lực đỡ của nhóm Ngân hàng và tập trung vào 1 số cổ phiếu như VCB, BID. Tuy nhiên theo quan sát của chúng tôi, lực bán tại vùng 1,285 vẫn rất mạnh và gần như triệt tiêu sự tăng điểm trong phiên sáng
- Theo TVS Research, xu hướng giảm trong ngắn hạn vẫn chưa bị phá vỡ và thị trường có thể hướng đến vùng 1,250 trong các phiên tới. Chúng tôi cho rằng NĐT nên tiếp tục quan sát thị trường trong những phiên tới và có thể cân nhắc giải ngân một phần tài khoản khi VN-Index về đến vùng 1,250

Chênh lệch basis ở mức -0.6 điểm

- Chỉ số VN30F1M tăng 3.7 điểm (+0.3%) lên mức 1,303 và chỉ số VN30 tăng 5.5 điểm (+0.4%) lên mức 1,303

Áp lực gia tăng tỷ giá USD/VND suy giảm

Tỷ giá bán USD/VND tại thị trường tự do và VCB



Nguồn: FiinPro, TVS Research

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,281	0.1%
KLGD [triệu CP]	646	19.7%
GTGD [tỷ VND]	16,380	15.2%
Khớp lệnh	15,349	36.0%
Thoả thuận	1,031	-64.8%
HNX-Index		
Đóng cửa	245	0.0%
KLGD [triệu CP]	62	13.5%
GTGD [tỷ VND]	1,207	6.9%
UPCoM		
Đóng cửa	98	0.1%
KLGD [triệu CP]	63	-11.7%
GTGD [tỷ VND]	1,331	21.1%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

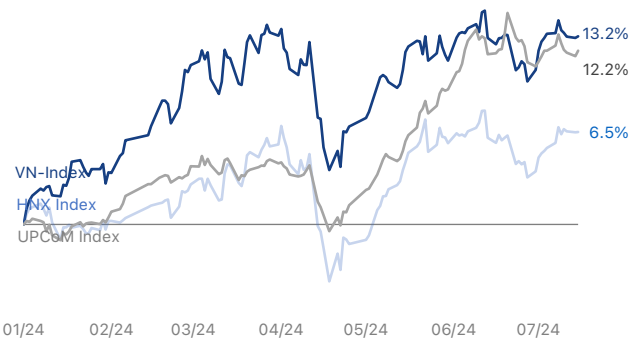
Khối ngoại bán ròng MWG trong phiên hôm nay

VN-Index ▲ 1,281 (+0.1%)
645.6 triệu CP 16,380 tỷ VND (+15.2%)

HNX-Index ▼ 245 (0.0%)
61.6 triệu CP 1,207 tỷ VND (+6.9%)

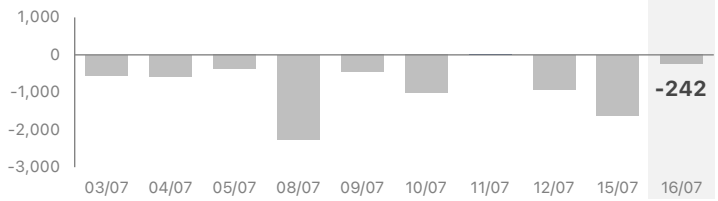
UPCoM-Index ▲ 98 (+0.1%)
62.6 triệu CP 1,331 tỷ VND (+21.1%)

VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số
Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



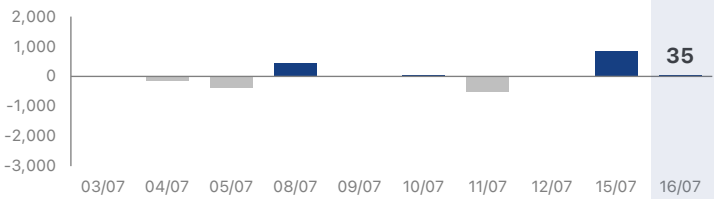
Khối ngoại bán cổ phiếu MWG

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



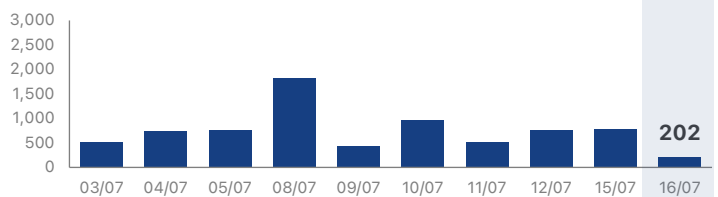
Tổ chức trong nước mua ròng CP MWG và VCI

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



Lực cầu từ NĐT cá nhân tiếp tục hỗ trợ VN-Index

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



Chứng khoán Châu Âu tiếp tục giảm điểm do lo ngại về căng thẳng chính trị

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,281	444	0.1%	13.2%	15.9	1.8	1,155	1,080	54	1,274
HNX-Index	Việt Nam	245	41	0.0%	6.5%	17.5	1.3	250	230	57	242
S&P 500	Mỹ	5,631	76,325	0.3%	18.7%	26.4	5.1	4,590	4,180	74	5,519
Dow Jones	Mỹ	40,212	15,786	0.5%	6.6%	23.0	5.1	35,600	34,000	74	39,297
FTSE 100	Anh	8,183	3,008	-0.8%	6.0%	14.3	1.9	7,700	7,200	48	8,205
Euro Stoxx 50	Euro	4,983	5,271	-1.2%	10.4%	14.4	2.1	4,410	4,160	52	4,943
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,976	36,316	0.1%	0.5%	14.1	1.2	3,310	3,000	46	2,971
SZSE Component	Trung Quốc	8,877	21,832	0.9%	-5.6%	20.0	1.9	12,500	10,000	46	8,851
Hang Seng	Hồng Kông	17,728	5,809	-1.6%	5.6%	10.1	1.0	20,300	16,700	45	17,915
Nikkei 225	Nhật Bản	41,275	25,646	0.2%	23.3%	26.4	2.2	33,450	31,400	63	40,092
KOSPI	Hàn Quốc	2,866	8,641	0.2%	7.4%	16.8	1.0	2,650	2,470	63	2,822

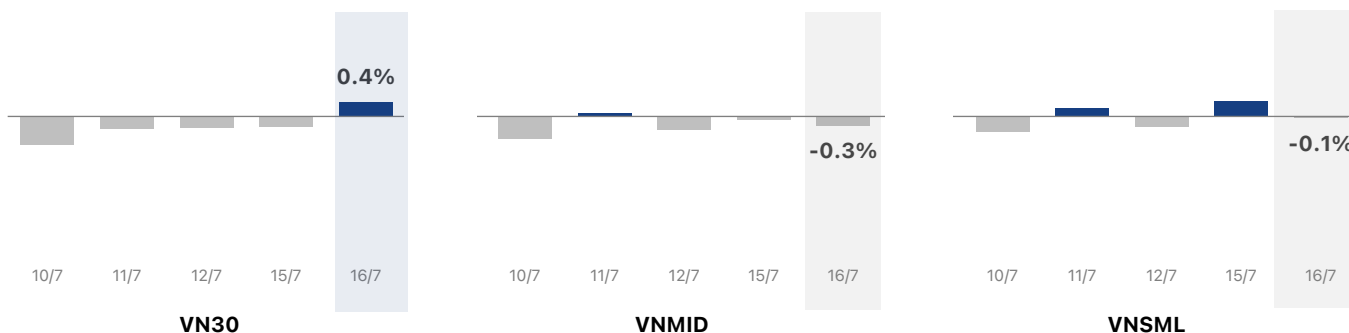
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

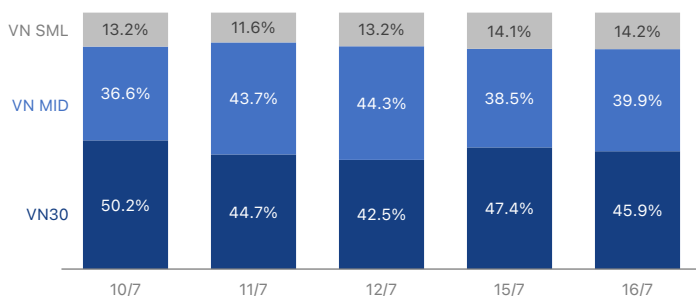
Duy nhất VN30 tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



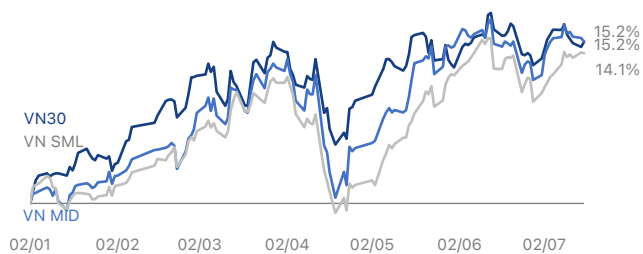
Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



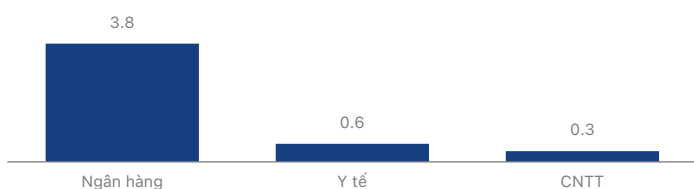
Cổ phiếu BĐS tác động tiêu cực lên thị trường

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng và Y tế tác động tích cực

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	17.2	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.3	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.7	14.2
Tài nguyên Cơ bản	28.0	17.5
Dịch vụ tài chính	19.6	14.5
Hóa chất	25.7	14.9
Công nghệ Thông tin	26.3	16.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.6	16.8
Xây dựng và Vật liệu	26.3	16.6
Du lịch và Giải trí	990.9	20.9
Bán lẻ	70.0	21.4
Dầu khí	13.0	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.5	11.3
Bảo hiểm	13.9	19.3
Y tế	14.7	14.5
Ô tô và phụ tùng	16.8	14.9
Truyền thông	90.0	80.3
Viễn thông	79.2	82.3

...trong khi nhóm Du lịch & Giải trí và BĐS bị bán

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



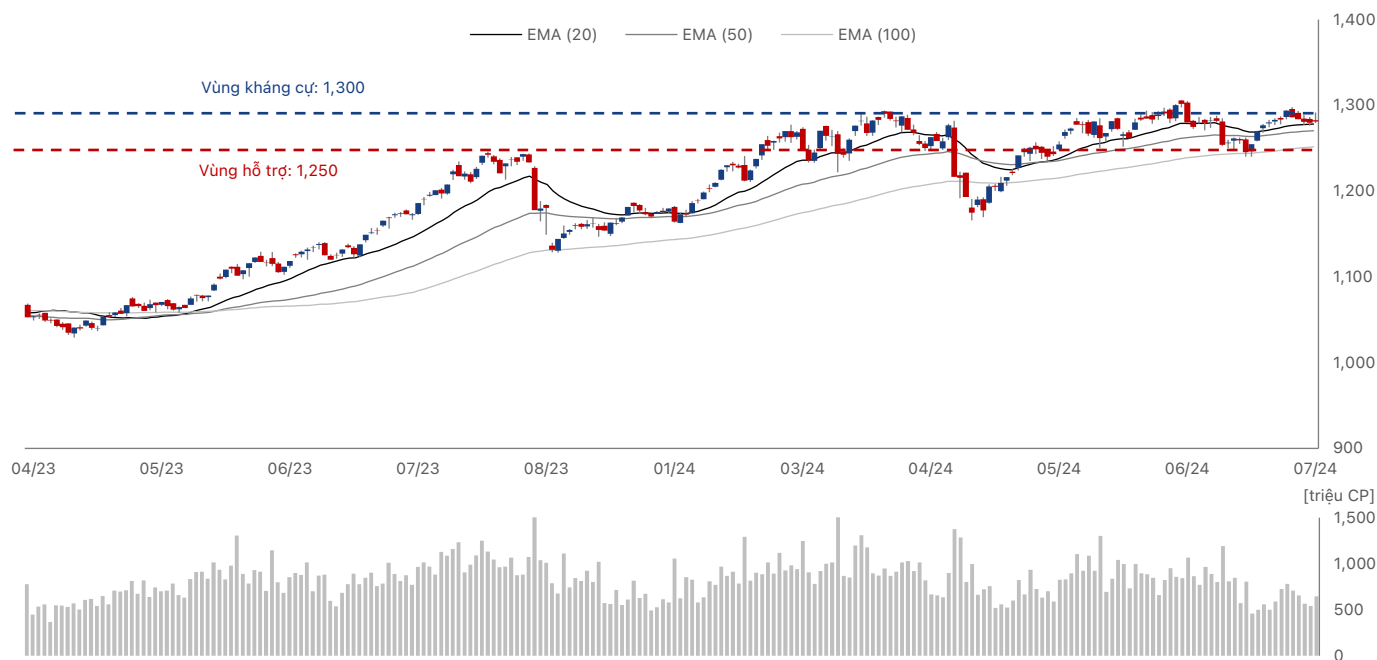
Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index quay đầu giảm điểm tại vùng 1,285

VN-Index đã có 2 phiên kiểm định thất bại ngưỡng kháng cự mạnh 1,285

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	55	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,273	1,281	Mua
Stochastic %K	22	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,273	1,281	Mua
Momentum (10)	37	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,260	1,281	Mua
MACD level (12,36)	-6	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,210	1,281	Mua
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,277	1,281	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,270	1,281	Mua
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,281	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,213	1,281	Mua
				Bollinger Band (20)	1,273	1,281	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• VN-Index có 1 phiên dao động mạnh quanh ngưỡng 1,285 tuy nhiên vẫn chưa thể vượt được kháng cự này và đóng cửa dưới kháng cự 1,285. TVS Research tiếp tục cho rằng xu hướng giảm điểm sẽ diễn ra trong các phiên tới. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tiếp tục xu hướng giảm điểm và hướng đến biên dưới của vùng giao dịch 1,250 - 1,300. NĐT không nên mở mua mới trong thời gian này và có thể cân nhắc giải ngân trở lại khi VN-Index quay lại vùng 1,250

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Phát biểu tại Câu lạc bộ Kinh tế thủ đô Washington (Mỹ), chủ tịch FED Jerome Powell cho biết dữ liệu kinh tế quý II đã giúp **FED cảm thấy tự tin hơn về mục tiêu đưa lạm phát về quanh 2%, từ đó có thể mở đường cho việc cắt giảm lãi suất trong tương lai gần.**

Trong Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thường trực Chính phủ về thúc đẩy đầu tư công năm 2024, **Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh phải phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 đã được giao.**

Thông tin ngành / doanh nghiệp

VIC (HSX, giá đóng cửa 41,050 VND, -0.7%): Trong Q2 2024, VinFast giao 12,058 xe, tăng 24% QoQ và 26% YoY. Vinfast cho biết thêm VF 5 dẫn đầu doanh số các dòng xe và cũng đứng đầu phân khúc các dòng xe hạng A tại Việt Nam.

PVT (HSX, giá đóng cửa 30,300 VND, -1.3%): Luỹ kế H1 2024, PVT ghi nhận doanh thu đạt 5,200 tỷ VND (+25% YoY) và LNTT đạt 740 tỷ VND (-7% YoY), hoàn thành 59% và 78% kế hoạch năm 2024.

DBC (HSX, giá đóng cửa 30,000 VND, -0.6%): Ông Nguyễn Hoàng Nguyên, thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Dabaco Việt Nam, đã đăng ký bán toàn bộ 150,000 cổ phiếu từ ngày 18/7/2024 đến ngày 16/8/2024.

1/7 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

6/7 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024**

Thực tế: 4.1% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 **Mỹ- Công bố CPI T6 2024**

Thực tế: 3% YoY

14/7 **Trung Quốc- Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024**

Thực tế: 4.7% YoY, Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 **Châu Âu- Công bố CPI T6 2024**

Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/7 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



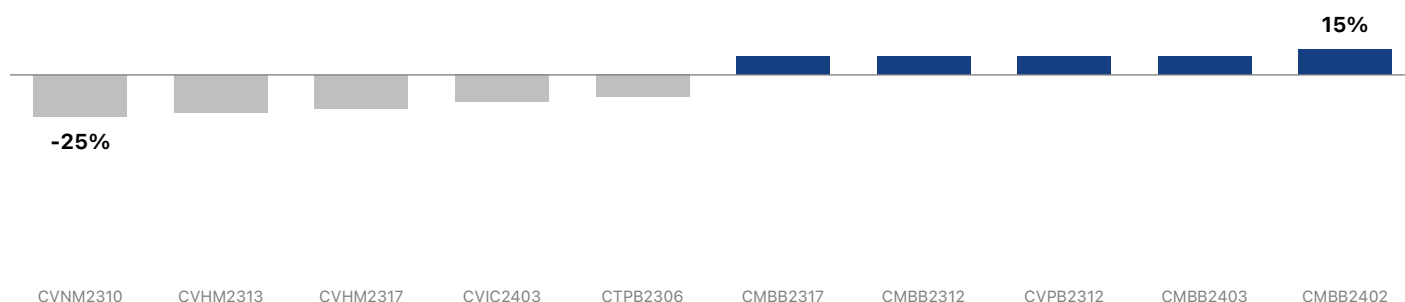
- Chỉ số VN30F1M tăng 3.7 điểm (+0.3%) lên mức 1,303 và chỉ số VN30 tăng 5.5 điểm (+0.4%) lên mức 1,303

Số mã chứng quyền tăng chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 61 mã tăng ở mức bình quân +4.3% và 39 mã giảm ở mức bình quân -9.6%

Mã chứng quyền CVNM2310 giảm mạnh nhất, -25% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

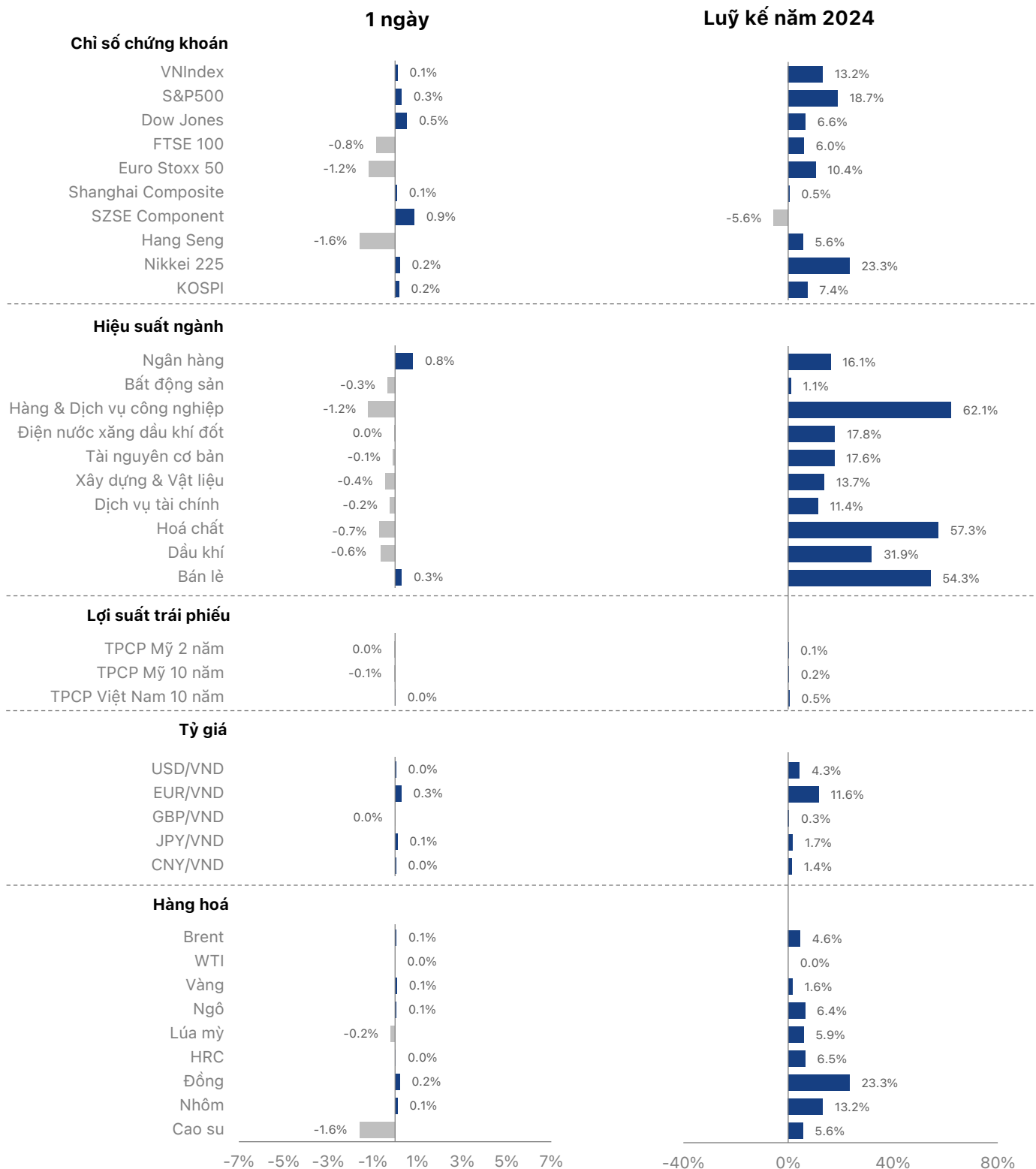
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
VHM	Bất động sản	37,900	165,036	0.8	0%	-12%	7.5	0.9	71,400	88%	16/05
KBC	Bất động sản	28,300	21,724	1.8	0%	-11%	22.2	1.2	40,300	42%	16/05
PVD	Dầu khí	29,700	16,509	1.4	0%	5%	24.8	1.1	37,500	26%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	34,400	51,914	1.2	0%	5%	20.2	2.2	25,100	26%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,400	7,413	0.7	0%	14%	10.7	1.4	20,500	25%	16/05
VCB	Ngân hàng	87,900	491,295	0.8	0%	9%	15.0	2.8	107,200	22%	16/05
MBB	Ngân hàng	23,550	124,965	1.1	2%	26%	6.0	1.3	28,200	20%	16/05
PVS	Dầu khí	43,000	20,553	1.7	0%	13%	21.6	1.6	50,300	17%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	74,000	16,610	0.7	-1%	24%	19.5	2.1	84,200	14%	16/05
TCB	Ngân hàng	22,700	159,921	1.5	0%	47%	8.1	1.2	25,100	11%	16/05
NLG	Bất động sản	44,000	16,931	1.5	0%	21%	42.1	1.8	48,500	10%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28,450	181,973	1.1	0%	12%	19.6	1.7	31,200	10%	16/05
MWG	Bán lẻ	64,100	93,710	1.5	0%	51%	89.7	3.7	68,800	7%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81,300	25,243	1.0	0%	18%	9.6	2.8	81,000	0%	16/05

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyễn Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn